

SỞ GD&ĐT CÀ MAU
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023

THỐNG KÊ TỶ LỆ THÍ SINH TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tổng số thí sinh dự thi	Số thí sinh tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)	SL đỗ diện 2	SL đỗ diện 3	SL HS nữ	Tỷ lệ (%)	SL HS Dân tộc	Tỷ lệ (%)	SL TS tự do	Tỷ lệ (%)	SL HS miễn thi	Tỷ lệ (%)	SL HS đặc cách	Tỷ lệ (%)
1	002	THPT Hồ Thị Kỳ	560	559	99.82	106	20	333	59.46	42	7.50	0	0	0	0	0	0
2	011	THPT Cái Nước	626	620	99.04	55	1	318	50.80	5	0.80	0	0	1	0.16	0	0
3	013	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	236	233	98.73	11	0	132	55.93	7	2.97	0	0	0	0	0	0
4	015	THPT Cà Mau	1032	1015	98.35	39	1	527	51.07	26	2.52	0	0	2	0.19	0	0
5	016	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	365	365	100	55	8	209	57.26	17	4.66	0	0	0	0	0	0
6	019	Phổ thông Dân tộc nội trú	81	81	100	39	41	38	46.91	70	86.42	0	0	0	0	0	0
7	028	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	294	292	99.32	126	0	161	54.76	3	1.02	0	0	0	0	0	0
8	029	THPT Phú Hưng	406	402	99.01	6	0	193	47.54	2	0.49	0	0	1	0.25	0	0
9	031	THPT Khánh Lâm	231	231	100	215	11	108	46.75	11	4.76	0	0	0	0	0	0
10	034	THPT Tân Đức	92	92	100	37	0	49	53.26	1	1.09	0	0	0	0	0	0
11	038	THPT Ngọc Hiển	146	145	99.32	28	0	74	50.68	0	0	0	0	1	0.68	0	0
12	054	THPT Tác Vân	413	405	98.06	16	1	211	51.09	15	3.63	0	0	0	0	0	0
13	055	THPT Thới Bình	370	370	100	222	2	192	51.89	3	0.81	0	0	0	0	0	0
14	056	THPT U Minh	228	228	100	154	1	116	50.88	1	0.44	0	0	0	0	0	0
15	060	THCS&THPT Vàm Đĩnh	136	135	99.26	1	0	64	47.06	1	0.74	0	0	0	0	0	0
16	066	THPT Trần Văn Thời	384	384	100	141	2	217	56.51	2	0.52	0	0	0	0	0	0
17	067	THPT Huỳnh Phi Hùng	248	248	100	88	3	74	29.84	6	2.42	0	0	0	0	0	0
18	068	THPT Đầm Dơi	619	619	100	394	5	364	58.80	9	1.45	0	0	0	0	1	0.16
19	069	THPT Thái Thanh Hoà	338	335	99.11	190	3	127	37.57	4	1.18	0	0	0	0	0	0
20	070	THPT Phan Ngọc Hiển	446	444	99.55	22	0	228	51.12	10	2.24	0	0	0	0	1	0.22

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tổng số thí sinh dự thi	Số thí sinh tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)	SL đỗ diện 2	SL đỗ diện 3	SL HS nữ	Tỷ lệ (%)	SL HS Dân tộc	Tỷ lệ (%)	SL TS tự do	Tỷ lệ (%)	SL HS miễn thi	Tỷ lệ (%)	SL HS đặc cách	Tỷ lệ (%)
21	071	THPT Khánh Hưng	104	104	100	62	6	40	38.46	6	5.77	0	0	0	0	0	0
22	072	THPT Nguyễn Việt Khái	197	192	97.46	7	0	77	39.09	3	1.52	0	0	0	0	0	0
23	073	THPT Sông Đốc	287	286	99.65	15	0	151	52.61	4	1.39	0	0	0	0	0	0
24	074	Phổ thông Hermann Gmeiner	95	95	100	9	0	45	47.37	6	6.32	0	0	0	0	0	0
25	075	THPT Viên An	115	114	99.13	93	0	55	47.83	0	0	0	0	0	0	0	0
26	076	THPT Phú Tân	184	184	100	66	0	87	47.28	0	0	0	0	0	0	0	0
27	077	THPT Võ Thị Hồng	231	231	100	159	10	138	59.74	12	5.19	0	0	0	0	0	0
28	078	THCS&THPT Khánh An	129	129	100	33	0	63	48.84	0	0	0	0	0	0	0	0
29	079	THCS&THPT Lý Văn Lâm	270	268	99.26	6	0	128	47.41	1	0.37	0	0	0	0	0	0
30	081	THCS&THPT Tân Bằng	145	145	100	46	0	77	53.10	0	0	0	0	0	0	0	0
31	083	THPT Quách Văn Phẩm	188	188	100	139	3	85	45.21	3	1.60	0	0	0	0	0	0
32	084	TTGDTX Tỉnh Cà Mau	64	45	70.31	4	0	13	20.31	0	0	11	17.19	0	0	0	0
33	085	THCS&THPT Tân Lộc	239	239	100	167	2	111	46.44	2	0.84	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng			9499	9423	99.2	2751	120	4805	50.58	272	2.86	11	0.12	5	0.05	2	0.02



Tạ Thanh Vũ

Ngày 18 tháng 07 năm 2023
NGƯỜI LẬP BẢNG

Hoàng Văn Tám